

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 688/2024/HS-PT
Ngày: 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 198/2024/TLPT- HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Tuấn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Tuấn K, sinh năm 1979 tại Cà Mau; Giấy chứng minh nhân dân số: 381671941, do Công an tỉnh C cấp ngày 06-11-2014; nơi đăng ký thường trú: Khóm G, Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Đỗ Thị B; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị D và có 01 con; ngoài ra, bị cáo còn có 02 con riêng; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08-3-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Như T – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Thị Thảo N1 và bà Nguyễn Thị Thùy M cùng bán nước giải khát gần nhau tại khu vực chợ C, thuộc ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do N1 có đặt một số bàn ghế sát với quán của bà M, bà M không đồng ý, nên giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn với nhau trong việc tranh giành vị trí đặt bàn bán nước.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, N1 cùng cha dượng là Phạm Tuấn K, đưa bàn ghế ra sát quán nước của bà M, để bán. Thời điểm này, bà M cùng hai con trai là Mai Văn T1 và Mai Quốc C cũng bày bàn ghế ra bán tại vị trí của N1 đặt bàn, thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Chị lên tiếng chửi N1; nghe Chị chửi N1 nên K thách thức C đánh nhau, C chạy vào phía sau quán nước của bà M lấy 01 (một) khúc cây tre tầm vông dài khoảng 02 mét, chạy đến quán nước của N1 đánh 01 cái trúng vào tay trái của K làm khúc cây tre tầm vông gãy thành 02 khúc. Chị được Thiện can nên cầm khúc cây tre tầm vông còn lại đi về quán bà M. Lúc này, N1 đi đến quán nước bà M tiếp tục chửi, thách thức thì bị C dùng tay đánh một cái vào mặt nhưng không gây thương tích. Thấy N1 bị đánh, K chạy đến cùng N1 đánh C bằng tay và C sử dụng khúc cây tre tầm vông còn để lại đánh trả. Thấy vậy, T1 cầm 02 (hai) cái ghế nhựa chạy đến đánh K. Lúc này, Nguyễn Văn M1 (cậu ruột N1), sinh năm 1985 cư trú tại ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau đang ở gần đó cầm 02 (hai) cây sắt dài khoảng 60 cm chạy đến đánh C thì bị C dùng khúc cây tầm vông đánh trúng 01 cái vào mặt (tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%) rồi C bỏ chạy. T1 sử dụng ghế nhựa đánh nhau với K thì bị K sử dụng con dao dài khoảng 10 cm (đeo theo chùm chìa khóa) có sẵn trong người, đâm liên tiếp nhiều nhát vào lưng, tay, vai, hông và hông của T1 làm gãy lưỡi dao. Sau khi bị đâm gây thương tích, T1 bỏ chạy và được gia đình đưa đi cấp cứu, còn K bỏ đi về nhà.

2. Khám nghiệm hiện trường - Vật chứng:

1/ Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 07 giờ 00 phút ngày 24/3/2021, tại khu vực chợ chiều thuộc Tổ A, Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai đã xác định:

- Hiện trường không còn nguyên vẹn, vụ án xảy ra tại khu vực chợ chiều thuộc Tổ 18, Ấp 2, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Hướng Đông: Giáp vườn trà;

+ Hướng Tây: Giáp đất trống;

+ H: Giáp hướng đường đi Quốc lộ E;

+ Hướng Bắc: Giáp hướng đi ấp C L, phường T.

Lấy trụ điện Số 174/96 ở lề đường bên phải theo hướng đường Q đi Ấp L, phường T làm mốc cố định.

Ghi nhận ở lề đường bên trái nơi có trái đá mi là vị trí số 1, nơi bà Nguyễn Thị Thùy M cùng 02 con trai là Mai Văn T1, Mai Quốc C xảy ra mâu thuẫn với chị Nguyễn Thị Thảo N1 và Phạm Tuấn K, cách mép đường ở hướng Đông về hướng Tây 04 m, cách trụ điện mốc cố định 13m60. Cách vị trí số 1 về hướng Đông 15m50, ghi nhận ở lề đường bên phải nơi có đá mi là vị trí số 2 nơi Mai

Quốc C dùng 01 cây gỗ đánh Phạm Tuấn K, cách mép đường ở hướng T về hướng Đông 8m50, cách trụ điện mốc cố định 10 m. Cách vị trí số 1 về hướng Đông nam 3m80, cách mép đường ở hướng Đông về hướng Tây 80 cm, cách trụ điện mốc cố định 9m70 là vị trí anh Mai Văn T1 bị Phạm Tuấn K dùng dao đâm nhiều nhát vào người. Ngoài ra, quá trình khám nghiệm không ghi nhận dấu vết gì thêm.

2/ Vật chứng của vụ án: 01 (một) khúc cây tre tầm vông dài 98 cm, chu vi 12 cm của Mai Quốc C do anh Hồ Đoàn Anh T2 giao nộp. 01 (một) lưỡi dao màu trắng dài 10 cm, có một đầu sắc nhọn là hung khí gây án của Phạm Tuấn K (bút lục số 01 và số 03).

3. Giám định:

1/ Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 0358/TgT/2021 ngày 14/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận đối với Mai Văn T1:

- Vết thương thận trái đã được phẫu thuật khâu thận trái. Tỷ lệ 17%.
- Tổn thương đứt đoạn xương sườn số 12 bên trái. Tỷ lệ 2,5%.
- Sẹo vai trái kích thước 1,2 x 0,3 cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo cổ tay phải kích thước 1,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo lưng trái kích thước 1,2 x 0,3 cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo lưng trái kích thước 1,2 x 0,3 cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo mô hông trái kích thước 1,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo mô hông lưng trái kích thước 11,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo lưng phải kích thước 01 x 0,3 cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo lưng phải kích thước 1,5 x 0,4 cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo mông phải kích thước 3,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ 02%.

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Mai Văn T1 - 1991 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 28% (hai mươi tám phần trăm) (bút lục số 144 - 145).

2/ Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0653/VG/2021 ngày 10/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án:
 - + 01 vết thương vai trái khoảng 03 hiện để lại sẹo kích thước 1,2 x 0,3 cm.
 - + 01 vết thương cổ tay phải khoảng 0 3 cm hiện để lại sẹo kích thước 1,5 x 0,3 cm.
 - + 02 vết thương lưng trái khoảng 10 mm hiện để lại sẹo kích thước 1,2x0,3 cm và 1,2 x 0,3 cm.

+ 01 vết thương lưng phải khoảng 10 mm hiện để lại sẹo kích thước 01 x 0,3 cm.

+ 01 vết thương lưng phải khoảng 10 mm hiện để lại sẹo kích thước 1,5 x 0,4cm, bờ mép nham nhở.

+ 01 vết thương trên mông phải khoảng 03 x 01 cm để lại sẹo kích thước 3,5 x 0,3 cm.

+ Vết thương hông trái khoảng 1,5cm xuyên qua xương sườn 12, thấu thận trái, gây vết thương thận trái tới bể thận, hiện để lại sẹo trên nền sẹo mổ tổng kích thước 11,5 x 0,3 cm.

- Kết luận theo nội dung trung cầu, yêu cầu giám định:

+ 01 vết thương vai trái khoảng 03 cm hiện để lại sẹo kích thước 1,2 x 0,3 cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động vào vùng vai trái một lực nhẹ theo hướng từ trái qua phải và từ ngoài vào trong gây ra. Mảnh kim loại màu trắng (lưỡi dao) của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L (*Cơ quan điều tra*) gửi đến giám định có thể gây ra tổn thương này.

+ 01 vết thương mặt sau ngoài cổ tay phải khoảng 03 cm hiện để lại sẹo kích thước 1,5 x 0,3 cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động vào vùng cổ tay phải một lực nhẹ theo hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong chéch ra trước gây nên hoặc theo phản xạ khi bị tác động vào vùng đầu nạn nhân sẽ đưa tay lên đỡ thì tổn thương này phù hợp với hướng từ trên xuống. Mảnh kim loại màu trắng (lưỡi dao) của Cơ quan điều tra gửi đến giám định có thể gây ra tổn thương này.

+ 01 vết thương lưng trái khoảng 10 mm hiện để lại sẹo kích thước 1,2 x 0,3 cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lực nhẹ vào vùng lưng trái theo hướng từ sau ra trước và từ ngoài vào trong. Mảnh kim loại màu trắng (lưỡi dao) của Cơ quan điều tra gửi đến giám định có thể gây ra tổn thương này.

+ 01 vết thương lưng trái khoảng 10 mm hiện để lại sẹo kích thước 1,2 x 0,3 cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lực nhẹ vào vùng lưng trái theo hướng từ sau ra trước và từ ngoài vào trong. Mảnh kim loại màu trắng (lưỡi dao) của Cơ quan điều tra gửi đến giám định có thể gây ra tổn thương này.

+ 01 vết thương lưng phải khoảng 10 mm hiện để lại sẹo kích thước 01 x 0,3 cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động lực nhẹ vào vùng lưng phải theo hướng từ sau ra trước hoặc theo hướng trượt bề mặt da gây nên. Mảnh kim loại màu trắng (lưỡi dao) của Cơ quan điều tra gửi đến giám định có thể gây ra tổn thương này.

+ 01 vết thương lưng phải khoảng 10 mm hiện để lại sẹo kích thước 1,5 x 0,4 cm; bờ mép nham nhở. Tổn thương này do tày tác động lực nhẹ vào vùng lưng phải theo hướng từ sau ra trước hoặc theo hướng trượt bề mặt da gây nên. Mảnh

kim loại màu trắng (lưỡi dao) của Cơ quan điều tra gửi đến giám định không thể gây ra tổn thương này.

+ 01 vết thương trên mông phải khoảng 03x01 cm; hiện để lại sẹo kích thước 3,5 x 0,3 cm. Tổn thương này do vật sắc tác động lực tương đối mạnh vào vùng mông phải theo hướng từ sau ra trước gây nên. Mảnh kim loại màu trắng (lưỡi dao) của Cơ quan điều tra gửi đến giám định có thể gây ra tổn thương này.

+ 01 vết thương hông trái khoảng 1,5 cm, xuyên qua xương sườn 12, thấu thận trái, gây vết thương thận trái tới bề thận, hiện để lại sẹo trên nền sẹo mổ tổng kích thước 11,5 x 0,3 cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động lực mạnh vào vùng hông theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong, hơi chệch ra phía trước gây nên. Mảnh kim loại màu trắng (lưỡi dao) của Cơ quan điều tra gửi đến giám định có thể gây ra tổn thương này nếu được gắn liền với một vật khác (cán dao...) thì có thể gây ra tổn thương này. Nếu chỉ là mảnh kim loại màu trắng (lưỡi dao) có chiều dài 07 cm, chiều rộng nhất là 01 cm, độ dày 0,1 cm. Có 02 đầu (một đầu nhọn (mũi dao) và đầu tày rộng 01 cm) Cơ quan điều tra gửi đến giám định thì không thể gây nên tổn thương này vì độ sâu của vết thương tương đương với chiều dài của lưỡi dao nên không thể có lực đủ mạnh tác động khi đối tượng cầm, nắm để gây thương tích nói trên.

4. Dân sự:

Bị hại Mai Văn T1 yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn K bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích với tiền là 37.505.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở 90.000.000 đồng (50 x 1.800.000 đồng). Tổng cộng 127.505.000 đồng. Bị cáo K chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên xử:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 với tình tiết “Phạm tội chưa đạt”, theo Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-3-2022.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Tuấn K theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Dân sự:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo Phạm Tuấn K phải bồi thường cho bị hại Mai Văn T1 số tiền 73.505.000 đồng (bảy mươi ba triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 02 năm 2024, bị cáo Phạm Tuấn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và trình bày: gia đình bị cáo có bồi thường, khắc phục thay bị cáo một phần bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000 đồng nên bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội giết người trong trường hợp phạm tội chưa đạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án 10 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo đã bồi thường 1 phần thiệt hại cho gia đình bị hại nhưng xét số tiền bồi thường còn nhỏ so với trách nhiệm của bị cáo phải chịu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo luật sư Nguyễn Như T trình bày: hành vi phạm tội của bị cáo là xuất phát từ hành vi xô xát của gia đình bị hại. Gia đình bị cáo đã nhiều lần xin gặp gỡ gia đình bị hại để bồi thường từ cấp sơ thẩm nhưng gia đình bị hại không đồng ý. Ở cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo đã khắc phục được một

phần bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Ngoài ra, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị liên quan đến việc áp dụng án lệ số 47 của Tòa án nhân dân tối cao về hành vi giết người, cần thiết phải xem xét đến vấn đề ý chí của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nhưng chưa áp dụng hết các tình tiết này để giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng về pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: trong thời gian bị tạm giam tạm giữ, bị cáo cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc đứa con bị tật nguyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai tại phiên tòa, lời khai người làm chứng và những chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, tại khu V thuộc Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Mai Quốc C chạy vào quán nước lấy 01 khúc cây tre tầm vông, chạy ra đánh 01 cái trứng vào tay trái của Phạm Tuấn K và dùng tay đánh 01 cái vào vùng mặt chị Nguyễn Thị Thảo N1 nhưng không gây thương tích; hai bên dẫn đến xô xát. Lúc này, anh Mai Văn T1 chạy đến dùng ghế nhựa đánh Phạm Tuấn K thì bị K dùng 01 con dao có lưỡi dài khoảng 10 cm, mũi dao nhọn đâm nhiều nhát trúng vào vùng tay, lưng, vai, hông, trái làm thấu thận trái, gây vết thương thận trái tới bề thận (vùng trọng yếu của cơ thể) của anh T1, gây thương tích vết thương thận trái, tổn thương đứt đoạn xương sườn số 12 bên trái và nhiều vết thương ở vai, tay, lưng, hông, hông với tỷ lệ thương tật 28%. Hành vi của bị cáo là quyết liệt, việc anh T1 không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Từ hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết “*phạm tội chưa đạt*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo không kháng cáo nhưng tại phiên tòa, gia đình bị cáo có xuất trình biên lai thu tiền số 0000812 ngày 30/7/2024 thể hiện bị cáo Phạm Tuấn K đã khắc phục hậu quả cho bị hại Mai Văn T1 số tiền 35.000.000 đồng nên bị cáo chỉ còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 38.505.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ là bà Đỗ Thị B có công với cách mạng, con bị cáo bị bệnh khuyết tật bẩm sinh. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của bị hại và gia đình bị hại; và bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 10 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo xuất trình biên lai thu tiền số 0000812 ngày 30/7/2024 thể hiện bị cáo Phạm Tuấn K đã khắc phục hậu quả cho bị hại Mai Văn T1 số tiền 35.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị giữ nguyên mức án của bị cáo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “*Giết người*” trong trường hợp “phạm tội chưa đạt”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-3-2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Mai Văn T1 số tiền 38.505.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Tuấn K không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An

Nguyễn Thị Thúy Hòa

Nguyễn Thị Cúc